









## BẢNG THỐNG KÊ THÉP

Công trình: .....

Hạng mục: .....

Địa điểm: .....

STT	HÌNH DÁNG KÍCH THƯỚC (mm)			ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI MỘT THANH (m)	SỐ CẦU KIỆN	SỐ LƯỢNG	
							SỐ THANH	TOÀN BỘ
MÓNG& CỘT M1								
1				10	0,80	20	8	160
2				10	0,80	20	8	160
3			200	12	4,20	20	4,00	80
4	200		200	6	0,60	20	29,00	580
MÓNG& CỘT M2								
1				10	0,80	4	8	32
2				10	0,80	4	8	32
3			200	12	4,20	4	8,00	32
4	200		200	6	0,80	4	58,00	232

<b>TỔNG CHIỀU DÀI (m)</b>	<b>TỔNG KHỐI LƯỢNG (kg)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	<b>533,37</b>	
128,00	78,92	
128,00	78,92	
335,99	298,30	
348,00	77,24	
	<b>192,08</b>	
25,60	15,78	
25,60	15,78	
134,40	119,32	
185,60	41,19	